

There are no translations available.

**Phát triển ngành gỗ là không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cao hơn cho các hộ gia đình, mà còn giúp giảm xói mòn, rửa trôi đất... góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và changing biến đổi khí hậu.**

Hiệu quả kinh tế và môi trường của ngành gỗ là so với ngành gỗ nhựa đã được khẳng định qua mô hình “Chuyển hóa rừng trồng gỗ nhựa sang gỗ lán” (keo lai và keo tai tượng) do Vụ Phát triển rừng, Tổng cục Lâm nghiệp (Bộ NN-PTNT) chủ trì thực hiện trong giai đoạn 2014 - 2016.

### **Chuyển hóa rừng - chuyển hóa nhận thức**

Dự án “Trồng rừng thâm canh gỗ lán (keo lai, keo tai tượng) và chuyển hóa rừng cung cấp gỗ nhựa sang gỗ lán” thuộc dự án Khuyển nông Trung ương do Vụ Phát triển rừng chủ trì được thực hiện trong giai đoạn từ năm 2014 - 2016 tại các địa phương Yên Bái, Bắc Giang, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Quảng Trị, Đắk Nông với quy mô chuyển hóa rừng trồng gỗ nhựa sang gỗ lán 350ha (trong đó 140ha keo lai, 210ha keo tai tượng).

Theo báo cáo tổng kết dự án của Tổng cục Lâm nghiệp, tổng diện tích xây dựng mô hình là 370/350ha (đạt 105,7% kế hoạch), tại 28 xã, thuộc 24 huyện, 155 hộ tham gia xây dựng mô hình.

Th.S Nguyễn Văn Khoa, Chủ nhiệm dự án cho biết, mô hình chuyển hóa rừng trồng gỗ nhựa sang gỗ lán được chọn đúng địa điểm rừng và loài cây, địa chủ kiến lập địa, tuổi cây, nguồn giống gieo trồng và tình hình sinh trưởng của rừng trước khi tác động chuyển hóa. Các biện pháp kỹ thuật chuyển hóa rừng thực hiện đúng theo quy trình được phê duyệt; các chỉ số sinh trưởng và hiệu quả kinh tế, chi phí cao, trồng rừng, năng suất bình quân/năm của mô hình được vượt trội so với rừng trước khi chuyển hóa và rừng trồng không chuyển hóa cùng lập địa trong khu vực. Hiệu quả kinh tế bình quân cao hơn 38%, trồng rừng bình quân cao hơn 10%, năng suất cao hơn 32,1% so với rừng không chuyển hóa.

Không chỉ tăng năng suất, mô hình rừng trồng gỗ lán và chuyển rừng gỗ nhựa sang gỗ lán còn mang lại giá trị kinh tế cao hơn so với rừng trồng kinh doanh gỗ nhựa.

Theo đánh giá của Th.S Nguyễn Văn Khoa, so với trồng rừng gỗ nhỡ, lợi nhuận từ rừng gỗ lớn cao hơn nhiều lần theo tuổi khai thác và độ dốc kính cây. Chỗ tính riêng đồi với loại cây trồng phổ biến là cây keo, đến năm thứ 6 vẫn còn là rừng trồng gỗ nhỡ nên chỗ có thể bán làm dăm gỗ, gỗ mốp, giá trị đất khoảng 80 triệu đồng/ha, thu nhập bình quân từ 12 - 15 triệu đồng/ha/năm.

Thông thường, khi trở thành rừng trồng gỗ lớn, tức là cây sau 10 - 14 năm trồng mới tiến hành khai thác, số lượng đất từ 200 - 240m<sup>3</sup>/ha và hớt các cây đã đốn đổ dốc kính trên 18cm, chiếm 50% trữ lượng khoảng 100 - 120m<sup>3</sup>/ha. Lúc đó, rừng sẽ được bán theo giá gỗ xẻ, gỗ chẻ biến với giá trị từ 1,8 - 2 triệu đồng/m<sup>3</sup>, tức là khoảng 250 - 300 triệu đồng/ha, lợi nhuận bình quân từ 22 - 25 triệu đồng/ha/năm, cao gấp hơn 1,5 lần giá trị rừng gỗ nhỡ và cao hơn giá trị kinh tế đồi với rừng trồng gỗ lớn khác như thông, quế, sa mộc, lim xanh...

Ông Khoa chia sẻ, ban đầu triển khai dự án trồng thâm canh gỗ lớn và chuyển hóa rừng cung cấp gỗ nhỏ sang gỗ lớn, người dân không ngại nghĩ về tính khả thi của dự án, bởi lâu nay phổ biến thói quen trồng rừng gỗ nhỡ đã ăn sâu trong nếp nghĩ của người dân. Nhờ tích cực tuyên truyền và đôn đốc, cùng với sự hỗ trợ ban đầu của dự án về cây giống, phân bón, kỹ thuật chăm sóc, canh tác thông qua các buổi tập huấn, người dân đã dần hiểu và thấy được lợi ích của việc thâm canh rừng gỗ lớn và chuyển hóa rừng gỗ nhỡ sang rừng gỗ lớn.

Ông Trần Văn Hoàn ở xã Xuân Du, huyện Nhị Thanh, Thanh Hóa phản hồi cho biết: "Ban đầu tôi và nhiều hộ dân cũng khá ngại nghĩ về dự án đăng ký tham gia mô hình, bởi vì chu kỳ trồng rừng gỗ lớn kéo dài từ 12 - 14 năm, gấp 2 lần so với chu kỳ trồng rừng thông thường. Tuy nhiên, sau khi được cán bộ Chi cục Lâm nghiệp Thanh Hóa nhiệt tình hướng dẫn, giải thích về hiệu quả của rừng trồng gỗ lớn và nhận thấy hộ gia đình tôi có thể phân bón NPK 360kg/ha để bón chăm sóc cho cây, nên gia đình đã mạnh dạn chuyển đổi 5,1/8,6ha rừng sang rừng trồng gỗ lớn. Tuy rừng chưa đến chu kỳ thu hoạch, nhưng sau 2 năm chuyển hóa, mô hình đã cho thấy sự khác biệt và mang lại hiệu quả. Khi khai thác xong, gia đình đã thu được khoảng 3.000 cây, số lượng khoảng 125m<sup>3</sup>, bán được 125 triệu đồng sau khi đã trừ chi phí khai thác và chăm sóc rừng còn lại 20 triệu đồng/ha".

Ông Lê Mạnh ở xã Thanh Lâm, huyện Ba Chẽ, Quảng Ninh cho biết, gia đình ông nhận 100ha rừng, trong đó có 10ha rừng đang giai đoạn khép tán, chuẩn bị khai thác. Sau khi nghe cán bộ Trung tâm Khuyến nông Quảng Ninh tuyên truyền về lợi ích và giá trị kinh tế của rừng gỗ lớn, gia đình ông đã mạnh dạn chuyển đổi 5ha sang rừng kinh doanh gỗ lớn. Ông tiến hành chặt tỉa thưa rừng cây gỗ nhỡ, còi cọc, sâu bệnh, sinh trưởng kém để lại khoảng 600 - 700 cây để y

gỗ lớn, sau đó trồng bổ sung cây ba kích để tăng giá trị rừng.

### Hướng phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững

Đ án “Xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhũ cung cấp gỗ lớn giai đoạn 2014 - 2016” đã đạt được những mục tiêu đề ra, góp phần nâng cao nhận thức cho người dân về lợi ích lâu dài của phát triển rừng trồng cung cấp gỗ lớn. Để biết được với các địa phương tham gia xây dựng mô hình, người dân được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết về trồng rừng thâm canh và chuyển hóa rừng trồng cung cấp gỗ lớn, tạo điều kiện và thúc đẩy việc phát triển rừng trồng cung cấp gỗ lớn trên phạm vi toàn quốc.

Theo thống kê của Tổng cục Lâm nghiệp, tính đến hết năm 2016, diện tích đã trồng thâm canh được 140.713ha rừng cung cấp gỗ lớn. Một số địa phương có diện tích trồng lớn như: Thanh Hóa 16.600ha, Quảng Trị 3.833ha, Bình Giang 3.428ha; Chuyển hóa rừng được 26.408ha, tiêu biểu như Quảng Trị 11.452ha, Thanh Hóa 400ha, Thừa Thiên - Huế 429ha...

Theo Th.S Nguyễn Văn Khoa, điều kiện và khả năng nhân rừng mô hình chuyển hóa rừng trồng gỗ nhũ sang gỗ lớn trong thời gian tới là rất khả thi, trên cơ sở phát huy tiềm năng vốn diện tích trồng rừng sẵn có hàng năm (từ 190.000 - 200.000ha/năm), trong đó diện tích trồng lại sau khai thác (khoảng 130.000ha/năm) là điều kiện rất thích hợp để chuyển đổi mục đích kinh doanh rừng, đồng thời Việt Nam đã kết thúc công bố đàm phán hiệp định VPA/FLEGT với EU. Giờ đây, để gia tăng giá trị của Việt Nam đã vào được thị trường khó tính này là điều kiện để nâng giá gỗ lên cao trong thời gian tới.

Đến nhân rừng mô hình công tác tuyên truyền về lợi ích lâu dài của kinh tế và trồng rừng thâm canh gỗ lớn và chuyển hóa rừng trồng cần được tăng cường kết hợp với chính sách hỗ trợ xã hội hóa các nguồn lực và sự hỗ trợ của nhà nước cùng các chính sách hỗ trợ đi kèm như bảo hiểm rừng trồng, hỗ trợ tín dụng... để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển rừng trồng cung cấp gỗ lớn.

Với những kết quả quan trọng mang lại từ dự án, việc nhân rừng triền khai mô hình tới các địa phương có lợi thế về phát triển lâm nghiệp, để biết là các tỉnh còn gặp nhiều khó khăn sẽ góp phần gia tăng thu nhập, cải thiện đời sống, xóa đói giảm nghèo cho bà con các dân tộc vùng vùng cao.

**Phát triển rừng gỗ lớn không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cao hơn cho các hộ gia đình, mà còn giúp giảm xói mòn, rửa trôi đất... góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và chống biến đổi khí hậu.**

Hiệu quả kinh tế và môi trường của rừng gỗ lớn so với rừng gỗ nhỏ đã được khẳng định qua mô hình “Chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn” (keo lai và keo tai tượng) do VFP Phát triển rừng, Tổng cục Lâm nghiệp (BNN-PTNT) chủ trì thực hiện trong giai đoạn 2014 - 2016.

### **Chuyển hóa rừng - chuyển hóa nhận thức**

Dự án “Trồng rừng thâm canh gỗ lớn (keo lai, keo tai tượng) và chuyển hóa rừng cung cấp gỗ nhỏ sang gỗ lớn” thuộc dự án Khuyến nông Trung ương do VFP Phát triển rừng chủ trì thực hiện trong giai đoạn từ năm 2014 - 2016 tại các địa phương Yên Bái, Bắc Giang, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Quảng Trị, Đắk Nông với quy mô chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn 350ha (trong đó 140ha keo lai, 210ha keo tai tượng).

Theo báo cáo tổng kết dự án của Tổng cục Lâm nghiệp, tổng diện tích xây dựng mô hình là 370/350ha (đạt 105,7% kế hoạch), tại 28 xã, thuộc 24 huyện, 155 hộ tham gia xây dựng mô hình.

Th.S Nguyễn Văn Kỳ, Chủ nhiệm dự án cho biết, mô hình chuyển hóa rừng trồng gỗ nhỏ sang gỗ lớn được chọn đúng đối tượng và loài cây, địa điểm lập địa, tuổi cây, nguồn giống và tình hình sinh trưởng của rừng trước khi tác động chuyển hóa. Các biện pháp kỹ thuật chuyển hóa rừng thực hiện đúng theo quy trình được phê duyệt; các chỉ số sinh trưởng và hiệu quả kinh tế, chi phí cao, thời gian, năng suất bình quân/năm của mô hình đều vượt trội so với rừng trước khi chuyển hóa và rừng trồng không chuyển hóa cùng lập địa trong khu vực. Hiệu quả kinh tế bình quân cao hơn 38%, thời gian bình quân cao hơn 10%, năng suất cao hơn 32,1% so với rừng không chuyển hóa.

Không chỉ tăng năng suất, mô hình rừng trồng gỗ lớn và chuyển hóa rừng gỗ nhỏ sang gỗ lớn còn mang lại giá trị kinh tế cao hơn so với rừng trồng kinh doanh gỗ nhỏ.

Theo đánh giá của Th.S Nguyễn Văn Khoa, so với trồng rừng gỗ nhỡ, lợi nhuận từ rừng gỗ lớn cao hơn nhiều lần theo tính khai thác và độ bền kính cây. Chênh lệch riêng đôi với loại cây trồng phổ biến là cây keo, đến năm thứ 6 vẫn còn là rừng trồng gỗ nhỡ nên chưa có thể bán làm dăm gỗ, gỗ mốp, giá trị đất khoảng 80 triệu đồng/ha, thu nhập bình quân từ 12 - 15 triệu đồng/ha/năm.

Thông thường, khi trở thành rừng trồng gỗ lớn, tức là cây sau 10 - 14 năm trồng mới tiến hành khai thác, số lượng đất từ 200 - 240m<sup>3</sup>/ha và hớt các cây đã đốn đổ kính trên 18cm, chiếm 50% trữ lượng khoảng 100 - 120m<sup>3</sup>/ha. Lúc đó, rừng sẽ được bán theo giá gỗ xẻ, gỗ chẻ biến với giá trị từ 1,8 - 2 triệu đồng/m<sup>3</sup>, tức là khoảng 250 - 300 triệu đồng/ha, lợi nhuận bình quân từ 22 - 25 triệu đồng/ha/năm, cao gấp hơn 1,5 lần giá trị rừng gỗ nhỡ và cao hơn giá trị kinh tế đôi với rừng trồng gỗ lớn khác như thông, quế, sa mộc, lim xanh...

Ông Khoa chia sẻ, ban đầu triển khai dự án trồng thâm canh gỗ lớn và chuyển hóa rừng cung cấp gỗ nhỏ sang gỗ lớn, người dân không ngại nghĩ về tính khả thi của dự án, bởi lâu nay phổ biến thói quen trồng rừng gỗ nhỡ đã ăn sâu trong nếp nghĩ của người dân. Nhờ tích cực tuyên truyền và đôn đốc, cùng với sự hỗ trợ ban đầu của dự án về cây giống, phân bón, kỹ thuật chăm sóc, canh tác thông qua các buổi tập huấn, người dân đã dần hiểu và thấy được lợi ích của việc thâm canh rừng gỗ lớn và chuyển hóa rừng gỗ nhỡ sang rừng gỗ lớn.

Ông Trần Văn Hoàn ở xã Xuân Du, huyện Nhị Thanh, Thanh Hóa phản ánh cho biết: "Ban đầu tôi và nhiều hộ dân cũng khá ngại nghĩ về dự án đăng ký tham gia mô hình, bởi vì chu kỳ trồng rừng gỗ lớn kéo dài từ 12 - 14 năm, gấp 2 lần so với chu kỳ trồng rừng thông thường. Tuy nhiên, sau khi được cán bộ Chi cục Lâm nghiệp Thanh Hóa nhiệt tình hướng dẫn, giải thích về hiệu quả của rừng trồng gỗ lớn và nhận thấy hộ gia đình tôi có thể phân bón NPK 360kg/ha để bón chăm sóc cho cây, nên gia đình đã mạnh dạn chuyển đổi 5,1/8,6ha rừng sang rừng trồng gỗ lớn. Tuy rừng chưa đến chu kỳ thu hoạch, nhưng sau 2 năm chuyển hóa, mô hình đã cho thấy sự khác biệt và mang lại hiệu quả. Khi khai thác đầu tiên, gia đình đã thu được khoảng 3.000 cây, số lượng 125m<sup>3</sup>, bán được 125 triệu đồng sau khi đã trừ chi phí khai thác và chăm sóc rừng còn lại 20 triệu đồng/ha".

Ông Lê Mạnh ở xã Thanh Lâm, huyện Ba Chẽ, Quảng Ninh cho biết, gia đình ông nhận 100ha rừng, trong đó có 10ha rừng đang giai đoạn khép tán, chuẩn bị khai thác. Sau khi nghe cán bộ Trung tâm Khuyến nông Quảng Ninh tuyên truyền về lợi ích và giá trị kinh tế của rừng gỗ lớn, gia đình ông đã mạnh dạn chuyển đổi 5ha sang rừng kinh doanh gỗ lớn. Ông tiến hành chặt tỉa thưa rừng cây gỗ nhỡ, còi cọc, sâu bệnh, sinh trưởng kém để lại khoảng 600 - 700 cây để y

gỗ lớn, sau đó trồng bổ sung cây ba kích để tăng giá trị rừng.

### Hướng phát triển lâm nghiệp bền vững

Đ án “Xây dựng mô hình trồng rừng thâm canh và chuyển hóa rừng trồng gỗ nhũ cung cấp gỗ lớn giai đoạn 2014 - 2016” đã đạt được những mục tiêu đề ra, góp phần nâng cao chất lượng cho người dân và hiệu quả phát triển rừng trồng cung cấp gỗ lớn. Để biết được với các địa phương tham gia xây dựng mô hình, người dân được trang bị những kiến thức và kỹ năng cần thiết về trồng rừng thâm canh và chuyển hóa rừng trồng cung cấp gỗ lớn, tạo điều kiện và thúc đẩy việc phát triển rừng trồng cung cấp gỗ lớn trên phạm vi toàn quốc.

Theo thống kê của Tổng cục Lâm nghiệp, tính đến hết năm 2016, diện tích đã trồng thâm canh được 140.713ha rừng cung cấp gỗ lớn. Một số địa phương có diện tích trồng lớn như: Thanh Hóa 16.600ha, Quảng Trị 3.833ha, Bình Giang 3.428ha; Chuyển hóa rừng được 26.408ha, tiêu biểu như Quảng Trị 11.452ha, Thanh Hóa 400ha, Thừa Thiên - Huế 429ha...

Theo Th.S Nguyễn Văn Khoa, điều kiện và khả năng nhân rừng mô hình chuyển hóa rừng trồng gỗ nhũ sang gỗ lớn trong thời gian tới là rất khả thi, trên cơ sở phát huy tiềm năng và diện tích trồng rừng sẵn có hàng năm (từ 190.000 - 200.000ha/năm), trong đó diện tích trồng lại sau khai thác (khoảng 130.000ha/năm) là điều kiện rất thích hợp để chuyển đổi mục đích kinh doanh rừng, đồng thời Việt Nam đã kết thúc công bố đàm phán hiệp định VPA/FLEGT với EU. Gỗ, đặc biệt, gỗ giá trị của Việt Nam đã vào được thị trường khó tính này là điều kiện để nâng giá gỗ lên cao trong thời gian tới.

Đến nhân rừng mô hình công tác tuyên truyền và hiệu quả kinh tế về trồng rừng thâm canh gỗ lớn và chuyển hóa rừng trồng cần được tăng cường kết hợp thúc đẩy tiến bộ xã hội hóa các nguồn lực và sự hỗ trợ của nhà nước cùng các chính sách hỗ trợ đi kèm như bảo hiểm rừng trồng, hỗ trợ tín dụng... để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia phát triển rừng trồng cung cấp gỗ lớn.

Với những kết quả quan trọng mang lại từ đề án, việc nhân rừng triển khai mô hình tới các địa phương có lợi thế về phát triển lâm nghiệp, đặc biệt là các tỉnh còn gặp nhiều khó khăn sẽ góp phần gia tăng thu nhập, cải thiện đời sống, xóa đói giảm nghèo cho bà con các dân tộc vùng vùng cao.

